

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGÔN NGỮ GIAO TIẾP TẠI SAO PHẢI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGÔN NGỮ GIAO TIẾP ?

Thông qua giao tiếp trẻ nhận biết được âm thanh, màu sắc, thế giới đồ vật, trẻ được người lớn dạy cầm, nắm, nâng nhắc.... Sau đó dạy trẻ tên gọi đồ vật, hiện tượng chính xác. Muốn thu nhận được các tri thức ấy trước hết trẻ phải học cách hiểu ngôn ngữ và học cách diễn đạt ngôn ngữ để sử dụng trong giao tiếp với người lớn... từ đó trí tuệ của trẻ được phát triển.

Khả năng giao tiếp của trẻ CPTTT rất hạn chế bởi trẻ không biết cách thể hiện rõ nhu cầu giao tiếp với người khác và khó chú tâm vào một nội dung hay chủ đề giao tiếp cụ thể. Trẻ CPTTT lại ít tự mình khám phá môi trường giao tiếp như trẻ bình thường do mặc cảm, tự ti và hạn chế về ngôn ngữ. Trẻ rất ít có cơ hội tự tạo cho mình những tác nhân kích thích đưa đến cần giao tiếp, không biết tìm lí do để giao tiếp với người khác. Trẻ CPTTT còn hạn chế về chức năng tâm lí, do đó trẻ gặp rất nhiều khó khăn khi muốn giao tiếp với những người xung quanh. Mặt khác trẻ CPTTT lại gặp rất nhiều khó khăn trong nhận thức và duy trì được mối quan hệ qua lại giữa mình với người xung quanh.

MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ CPTTT

NHÓM BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM

Kỹ năng tập trung

Bài tập 1: Hướng theo tiếng động

Mục đích: Rèn khả năng tập trung cho trẻ

Cách hướng dẫn

Gọi tên trẻ hay phát ra những tiếng động hoặc cử chỉ hấp dẫn (như hát, gõ trống hay vẫy tay,...) để thu hút sự chú ý của trẻ. Hướng sự tập trung của trẻ bằng

cách thu hút trẻ nhìn theo bạn hay vào những đồ vật hấp dẫn trong một lúc. Khuyến khích trẻ nhìn bạn lâu hơn nữa khi trẻ chơi hoặc nói chuyện với bạn.

Bài tập 2: Chơi đồ chơi

Mục đích: Rèn khả năng tập trung chơi với một số đồ chơi

Cách hướng dẫn

- Cùng chơi đồ chơi với trẻ như chơi với ô tô, búp bê... Thỉnh thoảng ngừng trò chơi và chờ đợi cho đến khi nào trẻ có biểu hiện nhìn vào mặt bạn thì bạn mới tiếp tục chơi.

- Cùng ngồi chơi với trẻ. Hướng dẫn trẻ cách mở rộng hoạt động vui chơi hoặc cách chơi mới mà không hề can thiệp vào trò chơi của trẻ. Cố gắng xây dựng biểu hiện giao tiếp mới.

Ví dụ: Đang chơi trẻ ném những mẩu gỗ lung tung, bạn hãy nhặt mẩu gỗ hoặc cho trẻ 1 chiếc rổ và khuyến khích trẻ ném vào đó rồi hướng dẫn trẻ xây dựng một ngôi nhà, hãy nói với trẻ: "Nhìn này, cô xây ngôi nhà, đây là ngôi nhà của con".

- Chỉ cho trẻ xem những vật trẻ dùng hàng ngày như cái bát, cái thìa, cái cốc, cái bàn chải đánh răng... Khi chỉ cho trẻ xem những đồ vật đó hãy làm thế nào để trẻ phải nhìn vào đồ vật đó. Ví dụ "Xem này, đây là cái ca, con lấy nước uống đi"

Bài tập 3: Nghe âm thanh kêu

Mục đích: Rèn kỹ năng tập trung lắng nghe âm thanh phát ra và đoán xem âm thanh gì.

Cách hướng dẫn

- Tạo ra những tiếng động, tiếng kêu khác nhau. Khuyến khích trẻ chú ý vào những tiếng động bất ngờ phát ra ở xung quanh như tiếng chó sủa, tiếng đài, tiếng kẹt cửa, tiếng huýt sáo, còi xe,... và đặt câu hỏi "Xuyt, cái gì kêu thế nhỉ?".

- Dạy trẻ biết nối tiếp những âm thanh. Bạn rung chuông và đánh trống sau đó yêu cầu trẻ bắt chước những hành động của bạn. Dần dần bạn có thể tăng cường những số lượng âm thanh trong một chuỗi như vậy.

- Chọn những đồ chơi có màu sắc sặc sỡ, có thể phát ra âm thanh như gậy tiếng động, có tiếng nhạc, ... để thu hút trẻ tập trung lâu hơn vào hoạt động chơi và giao tiếp.

Bài tập 4: Hát nối tiếp

Mục đích: Rèn khả năng tập trung

Cách hướng dẫn

Hát những bài hát hay đọc những bài thơ ngắn quen thuộc với trẻ. Thỉnh thoảng dừng lại một cách đột ngột và chờ trẻ nhìn vào mình tỏ ý muốn tiếp tục thì mới đọc tiếp cho trẻ nghe. Khuyến khích trẻ hát hay đọc nối tiếp.

Bài tập 5: Xem tranh

Mục đích: Khả năng tập trung chú ý xem tranh.

Cách hướng dẫn:

Đọc cho trẻ nghe những mẩu chuyện ngắn và cho trẻ cùng xem tranh. Bạn lần lượt giở từng tranh và nói về những bức tranh đó để trẻ có thể vừa nghe những câu chuyện và vừa có thể xem tranh. Đặt câu hỏi và khuyến khích trẻ chỉ các nhân vật, đồ vật, màu sắc trong tranh. Đôi khi khuyến khích trẻ tự đọc lại những chuyện quen thuộc hay mô tả những gì trẻ nhìn thấy trong tranh.

Bài tập 6: Chơi bán hàng

Mục đích: Rèn khả năng lắng nghe và ghi nhớ

Cách hướng dẫn

Chơi những trò chơi bán hàng. Bạn hãy bày ra khoảng 4 -5 đồ vật bắt đầu bằng cách hỏi trẻ mua một đồ vật cho bạn, sau đó đề nghị trẻ mua thêm 2 hoặc 3 đồ vật.

Kỹ năng bắt chước và lần lượt

Bài tập 1: Bắt chước âm thanh

Mục đích: Rèn khả năng bắt chước

Cách hướng dẫn

Hướng dẫn trẻ bắt chước các hoạt động, các âm thanh, cách thể hiện nét mặt hoặc các từ phát âm của trẻ. Trẻ cảm thấy thích thú hơn và chú ý khi người lớn bắt chước lại trẻ. Đôi khi trẻ sẽ bắt chước lại chúng ta khi chúng ta bắt chước hành động của trẻ

Bài tập 2: Xắc xô

Mục đích: Rèn khả năng bắt chước và chơi lần lượt

Cách hướng dẫn

Tạo ra các âm thanh hay tiếng nhạc bằng xắc xô hay thậm chí là gõ thìa vào bát. Khi chơi với trẻ bạn cần làm trước, hãy nhìn vào mắt trẻ và nói: "Bây giờ đến lượt con, hãy lắc xắc xô đi. Nếu trẻ chưa làm được hãy cầm tay giúp trẻ làm. Khen trẻ khi trẻ làm được. Bạn hãy nhận lượt của mình khi đến lượt.

Đưa ra nhiều cách chơi khác nhau ví dụ chơi trò chơi đánh trống bạn có thể đánh hai lần, đến lượt trẻ yêu cầu đánh 2 lần sau đó luân phiên chuyển cho người khác.

Bài tập 3: Tổ chức các hoạt động vui chơi

Mục đích: Rèn khả năng chơi luân phiên

Cách hướng dẫn

Tổ chức các hoạt động vui chơi để dạy trẻ kỹ năng lần lượt: trò chơi đuổi bắt, chuyền bóng, đi cầu trượt hay xích đu, Ví dụ: Khi chơi bóng: Lần lượt tung bóng cho trẻ và khuyến khích trẻ tung bóng lại cho bạn hoặc cho trẻ khác đang chơi cùng trẻ. Khi giao bóng bạn có thể nói "Đi"

- Chơi trò chơi ú oà làm cho nét mặt so cho ngộ nghĩnh, khôi hài trước gương.

- Lần lượt khi xếp các viên gạch để xây một ngôi nhà. Hãy dạy trẻ luân phiên bỏ hạt vào hộp: bạn bỏ một hạt đến lượt trẻ bỏ một hạt, cứ như vậy dạy trẻ cách luân phiên.

- Dạy trẻ chơi với búp bê với các hoạt động lần lượt như: tắm cho trẻ, chải đầu cho búp bê, cho búp bê ăn, ngủ. Cho trẻ lựa chọn những hoạt động mà trẻ thích.

- Khi chơi với ô tô, máy bay, động vật hãy lần lượt cho trẻ cùng tham gia và bắt chước những tiếng động đó.

- Bạn và trẻ lần lượt phân loại rau, đồ chơi, quần áo theo hình dạng, màu sắc, kích thước...

Bài tập 4: Giờ ăn

Mục đích: Rèn kỹ năng thực hiện các thao tác lần lượt

Cách hướng dẫn

Trong giờ ăn: Nếu bạn cho trẻ ăn hãy cho trẻ nhận thấy sự lần lượt bằng cách cho trẻ ăn một thìa và sau đó bạn vờ cho vào miệng thìa của mình để giúp trẻ nhận thấy đến lượt ai được ăn.

Bài tập 5: Giờ tắm

Mục đích: Rèn kỹ năng thực hiện các thao tác lần lượt

Cách hướng dẫn

Trong giờ tắm, lần lượt đập nước tung toé, lần lượt xát xà bông và lần lượt đẩy con vịt nhựa qua lại trong bồn nước

Bài tập 6: Giờ đọc truyện tranh

Mục đích: Rèn kỹ năng thực hiện các thao tác lần lượt

Cách hướng dẫn

Hướng dẫn trẻ, cùng trẻ đọc sách, lần lượt giở từng trang sách.

Kỹ năng chơi

Bài tập 1: Nhóm các trò chơi mang tính xã hội.

Mục đích: Rèn khả năng chơi hợp tác.

Cách hướng dẫn

- Chơi các trò chơi như cù, thổi vào bụng trẻ, chờ đợi trẻ đáp lại bằng cách nhìn thì bạn tiếp tục trò chơi. Hãy để trẻ cảm nhận được khuôn mặt bạn và khuôn mặt trẻ.
- Đứng trước gương cùng chơi với trẻ. Bạn hãy biến đổi khuôn mặt của mình trong gương và vẫy tay chơi các trò chơi chạm mũi, chạm vào tóc và chạm vào tai bạn để trẻ có thể quan sát, bắt chước.
- Chơi các trò chơi dùng ngón tay với trẻ biểu đạt giọng nói bằng nhiều hình thái khác nhau: chơi chi chi chành chành
- Chơi các trò trốn tìm. Bạn trốn trẻ tìm
- Khuyến khích trẻ chơi cùng nhau. Đứng thành hàng và chuyền đồ vật từ người này sang người khác...
- Cùng chơi búp bê với trẻ. Hãy ôm thật chặt con búp bê, cho búp bê ăn, búp bê tắm... Khuyến khích trẻ làm những công việc đó
- Chơi đồ hàng, giả vờ nấu nướng, giặt quần áo...Nên dùng những đồ chơi nằm trong khả năng nhận thức của trẻ.
- Chơi bán hàng : thu thập những vỏ hộp đường, kem đánh răng, vỏ nước gội đầu, hãy chơi bán hàng cùng trẻ...

Bài tập 2 : Nhóm các trò chơi phát triển các giác quan

Mục đích: Thông qua trò chơi phát triển các giác quan

Cách hướng dẫn

– Làm một số trò chơi động như treo một số đồ chơi có màu sắc hấp dẫn để trẻ có thể nhìn vào đó. Lần lượt chạm vào các đồ chơi đó cho hướng đi chuyển.

– Cho trẻ nhúng cả bàn tay, bàn chân vào trong bột màu để trẻ làm họa sĩ.

– Cho trẻ chơi với các vật mềm, cứng, ướt, nặng ... như giấy, cát, nước. Hãy để trẻ tự khám phá.

– Vẽ nhiều mặt người lên đầu ngón tay trẻ hoặc ngón tay bạn và sau đó cử động thật nhiều những ngón tay đó. Hãy để trẻ chọn xem nên làm gì với những con rối trên ngón tay đó.

– Hát những câu hát có giai điệu cho trẻ nghe. Khuyến khích trẻ tham gia và cùng làm các cử chỉ điệu bộ cho bài hát đó.

Bài tập 3 : Nhóm các trò chơi phát triển nhận thức

Mục đích: Thông qua trò chơi phát triển nhận thức cho trẻ

Cách hướng dẫn

– Chơi xếp hình

– Chơi các trò chơi xây dựng: xây tháp, xây những căn nhà bằng vỏ hộp

– Chơi với các đồ chơi khác nhau. Giấu một vật đi và hỏi trẻ xem nó ở đâu. Đưa vật đó ra thể hiện cho trẻ thấy sự ngạc nhiên của bạn

– Thu thập 2 loại đồ vật như: cốc, bát dạy trẻ phân loại cốc, bát. Mỗi lần kéo đồ vật đó ra cần nói tên đồ vật đó cho trẻ biết

- Chơi với các vật nhựa như cốc nhựa, chai nhựa... cho vào chậu nước. Để trẻ làm nổi và chìm những đồ vật đó xuống nước.

- Chơi các trò chơi phân biệt màu sắc, kích thước....

- Cùng trẻ xem tranh truyện. Tranh truyện cho trẻ xem lúc đầu cần phải đơn giản, ít chi tiết, rõ ràng về những đồ vật gần gũi với trẻ

- Hãy kể chuyện cho trẻ nghe. Sử dụng thật nhiều cách diễn đạt bằng nét mặt hay cử chỉ. Nhắc lại những câu chuyện đó càng nhiều càng tốt.

Sử dụng cử chỉ và tranh ảnh để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ - giao tiếp

- Đưa ra các đồ vật để trẻ lựa chọn: ví dụ thức ăn, quần áo đồ chơi ... đó là những đồ vật gần gũi với trẻ kích thích trẻ chỉ vào những vật mà trẻ thích.

- Những người sống xung quanh trẻ cần thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng cử chỉ và tranh ảnh trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

- Cho trẻ tham gia vào các hội thoại đơn giản và giúp trẻ có cơ hội sử dụng các cử chỉ mà trẻ biết

Đối với việc sử dụng tranh, để thuận lợi hơn người ta có thể sắp xếp các tranh thành một bảng tranh. Bảng tranh cần:

- Đơn giản, dễ sử dụng

- Bảng tranh thể hiện được các chuỗi cho 1 hoạt động. Ví dụ : ăn, đánh răng...

- Có thể xây dựng các chủ đề cho 1 bảng tranh, ví dụ: Thời khoá biểu cho hoạt động trong ngày, chủ đề về ăn uống, chủ đề về các phương tiện giao thông...

- Khi trẻ đã thành thạo có thể thay thế bảng tranh bằng hình ảnh trừu tượng hay các biểu tượng.

Các kỹ năng cần thiết khi dạy cử chỉ và tranh ảnh

- Mặt phải đối mặt: Kỹ năng này tạo điều kiện cho trẻ có thể quan sát được dễ dàng hơn và trẻ có thể bắt chước được dễ dàng các cử chỉ đó.

- Lần lượt: Người lớn làm mẫu cho trẻ, trẻ bắt chước lại. Làm lần lượt càng nhiều lần càng tốt

- Chờ đợi: Khi trẻ có khả năng làm được chúng ta cần dành cơ hội và thời gian cho trẻ thực hiện các yêu cầu.

Kỹ năng biết thể hiện sự đồng tình hay phản đối

Bài tập 1: Trong giờ ăn

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết thể hiện sự đồng tình hay phản đối trong giờ ăn uống.

Cách hướng dẫn

- Tìm hiểu thức ăn trẻ thích và không thích bằng cách cho trẻ nếm những vị khác nhau như: mặn, ngọt, chua, cay..

- Cho trẻ nếm một loại thức ăn mà trẻ không thích. Dành khoảng thời gian để trẻ phản ứng lại. Nếu trẻ phản ứng không rõ ràng bạn có thể lặp lại động tác đó một lần nữa.

+ Trẻ phản ứng không thích bạn nói “Không”, “Không ăn”, “Không thích” và cho trẻ nhắc lại hoặc thể hiện bằng cách dùng tay đẩy đồ vật đó ra xa.

+ Trẻ phản ứng thích, bạn nói “Có”, “Ngon quá” hay “Ăn nữa” và cho trẻ nhắc lại hoặc thể hiện bằng cử chỉ như chìa tay xin thêm, mỉm cười...

Bài tập 2: Trong giờ chơi

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết thể hiện sự đồng tình hay phản đối trong hoạt động vui chơi

Cách hướng dẫn

- Cho trẻ chơi với nhiều đồ chơi, mỗi lần chỉ để một loại đồ chơi để trẻ thể hiện thích hay không thích.

+ Nếu trẻ thích bạn hãy nói “ ô con thích đồ chơi này à, mẹ con mình cùng chơi nhé”... Tiếp tục cho trẻ chơi với đồ chơi mà trẻ lựa chọn, hãy giao tiếp với trẻ trong những tình huống như thế này.

+ Nếu trẻ không thích bạn hãy nói “Con không thích à, thế con thích đồ chơi nào?”

- Khi trẻ học được cách thể hiện “có” hay “không” với một đồ vật nào đó hãy cho trẻ cơ hội thể hiện “có” hay “không” với nhiều hành động khác nhau ví dụ chơi với búp bê, đánh trống

Một số gợi ý trong việc hướng dẫn trẻ kỹ năng đồng tình hay phản đối

Ngoài các tình huống trên còn có thể dạy trẻ phản ứng có hay không trong các tình huống khác như:

- Hỏi xem trẻ có muốn đi vệ sinh không
- Hỏi xem trẻ có muốn tắm không
- Hỏi xem trẻ thích mặc quần áo nào
- Hỏi xem trẻ thích chơi trò chơi nào...

Kỹ năng biết lựa chọn

Bài tập 1: Lựa chọn đồ vật

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết lựa chọn đồ vật, đồ chơi.

Cách hướng dẫn

- Ngồi trước mặt trẻ, giơ đồ vật cách xa tầm mắt trẻ khoảng 50 cm. Hãy gọi tên trẻ và thu hút sự chú ý của trẻ vào một đồ vật trước sau đó đưa ra đồ vật thứ hai. Quan sát sự tập trung chú ý của trẻ vào đồ vật trẻ thích và đưa cho trẻ vật trẻ thích.

- Bạn có thể lựa chọn một đồ trẻ thích và một đồ trẻ không thích hoặc là hai đồ vật trẻ thích nhưng thuộc 2 loại khác nhau(đồ ăn và đồ chơi) để trẻ chọn.

- Tạo các tình huống giao tiếp để trẻ lựa chọn.

Bài tập 2: Trong giờ ăn

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết lựa chọn đồ vật

Cách hướng dẫn

- Cho trẻ lựa chọn quả chuối hay quả táo
- Cho trẻ chọn sữa hay nước lọc
- Cho trẻ chọn bát to hay nhỏ...

Bài tập 3: Trong giờ tắm

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết thể hiện sự đồng tình hay phản đối trong giờ tắm

Cách hướng dẫn

Cho trẻ tự chọn quần áo hay thoả thuận với người lớn về loại quần áo, màu sắc,...

Chọn một đồ chơi nào đó mang đi tắm: búp bê hay con vịt...

Bài tập 4: Trong giờ chơi

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết thể hiện sự đồng tình hay phản đối.

Cách hướng dẫn

- Lựa chọn đồ chơi
- Lựa chọn người cùng tham gia chơi
- Lựa chọn cách chơi...

Kỹ năng biết nhận xét

Bài tập 1: Trong giờ chơi

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết nhận xét trong khi chơi

Cách hướng dẫn

- Bạn hãy chỉ cho trẻ xem cách sử dụng những đồ vật khác nhau và gọi tên những cách đó. Sau đó thể hiện các hành động đó và hỏi trẻ xem trẻ có biết bạn đang làm gì không? Ví dụ bạn với trẻ cùng chơi ô tô, hãy hỏi trẻ :

+ Bánh xe ô tô đâu?

+ Ô tô để làm gì?

- Chủ động hỏi trẻ những câu hỏi có trong văn cảnh, ví dụ “ con muốn búp bê nào, búp bê to hay trẻ”. Sau đó có gắng duy trì hội thoại bằng cách yêu cầu trẻ mô tả 1 – 2 đặc điểm nữa.

Bài tập 2: Trong sinh hoạt hàng ngày

Mục đích: Luyện cho trẻ có khả năng biết nhận xét trong sinh hoạt hàng ngày.

Cách hướng dẫn

-Nói cho trẻ biết về những nơi để đồ vật hàng ngày bằng cách chỉ và nói “ giầy để ở đây, mũ để ở kia?. Hãy thay đổi nơi cất và vờ đi tìm. Khi tìm được vật đó hãy nói “đây rồi”.

-Giả vờ không nhớ để một đồ vật ở đâu, nhờ trẻ đi tìm

-Khi trẻ có khái niệm về màu sắc, kích thước và hình dáng hãy khuyến khích trẻ nói chuyện với những từ mô tả: ví dụ “cái bát to”, bút màu đỏ”, “con mèo trắng”...

-Hãy nói về những tình cảm của bạn bằng những từ đơn giản, ví dụ “Hôm nay cô rất vui” mỗi khi bạn mỉm cười. Khuyến khích trẻ nhận xét về những tình cảm của mọi người trong gia đình ví dụ: “hôm nay bố mệt”...

Kỹ năng biết chào hỏi và tạm biệt đúng ngữ cảnh

Mục đích: Trẻ biết chào hỏi đúng cách, đúng ngữ cảnh.

Cách hướng dẫn

–Khuyến khích trẻ biết chào ai đó khi họ bước vào phòng. Bạn hãy làm mẫu bằng cách chào trước. Hướng dẫn trẻ cách làm. Hãy chờ đợi sự phản hồi của trẻ.

–Bảo trẻ trước khi bạn định rời trẻ đi ra ngoài. Làm trẻ yên lòng bằng cách thể hiện rằng bạn sẽ quay trở lại ngay và nói “tạm biệt”

–Chơi những trò chơi như đón bạn mới, đi khám bệnh, búp bê đi chợ... Giới thiệu cách chào hỏi hay tạm biệt và cho trẻ luyện tập.

–Khuyến khích trẻ chủ động chào bạn khi trẻ nhìn thấy bạn sau khoảng thời gian dài hoặc khi bố mẹ đi làm về

–Khuyến khích trẻ đáp ứng những lời chào của khách. Giúp trẻ tham gia vào các hoạt động xã hội...

NHÓM BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG HIỂU NGÔN NGỮ

Bài tập 1: Đáp ứng lại với âm thanh, tiếng nói.

Mục đích: Luyện trẻ khả năng phản ứng với âm thanh, tiếng nói

Cách hướng dẫn

Tùy vào khả năng và độ tuổi của từng trẻ mà trẻ thể hiện sự đáp ứng với âm thanh hay tiếng nói bằng nhiều cách khác nhau như:

- Thay đổi cử chỉ, quay đầu và nhìn về phía có âm thanh hay tiếng nói
- Tìm kiếm hay nhìn theo hướng phát ra âm thanh hay tiếng nói.

Bài tập 2: Lắng nghe và chú ý

Mục đích: Luyện trẻ khả năng lắng nghe

Cách hướng dẫn

Chú ý nhìn vào mặt người đang nói chuyện.

- Chú ý đến người hay vật ở trước mặt.
- Lắng nghe một người nói khi xung quanh ồn ào.
- Lắng nghe bài hát, thơ, kể chuyện

Bài tập 3: Đáp ứng lại với người khác

Mục đích: Luyện trẻ khả năng đáp ứng trong khi hội thoại

Cách hướng dẫn

- Đáp ứng lại yêu cầu và cử chỉ đơn giản của người khác bằng cách thay đổi về mặt đáp lại về mặt của người lớn.
- Làm theo yêu cầu đơn giản như: Giơ tay lên cao, nhắc lại 1 câu nói...
- Đáp lại lời yêu cầu cương quyết bằng cách ngừng hoạt động đang làm.
- Đáp ứng yêu cầu liên quan từ chỉ hành động như đưa cho, lấy đồ vật...
- Lựa chọn đồ vật khi được yêu cầu...

Bài tập 4: Thể hiện sự hiểu các từ chỉ số lượng, tính chất và vị trí của đồ vật hay người.

Mục đích: Luyện trẻ khả năng hiểu các từ chỉ số lượng, tính chất và vị trí của đồ vật hay người.

Cách hướng dẫn

- Cho trẻ tập so sánh các đồ vật hay con người và chỉ đúng đặc điểm được yêu cầu. Ví dụ cho trẻ 2 ô tô đồ chơi kích thước khác nhau. Yêu cầu trẻ chỉ đúng ô tô bé hơn, ô tô to hơn, ...
- Yêu cầu trẻ đặt đồ vật vào một vị trí nào đó trong lớp học hay ở nhà.

NHÓM BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG DIỄN ĐẠT NGÔN NGỮ

Bài tập 1: Biết thể hiện sự đồng ý hay phản đối bằng cử chỉ và lời nói.

Mục đích: Luyện khả năng đồng tình hay phản đối bằng cử chỉ và lời nói

Cách hướng dẫn

Trả lời “Có” hoặc “Không” với những câu hỏi lựa chọn hay thể hiện ý muốn của trẻ.

Bài tập 2: Gọi tên và mô tả đặc điểm của các đồ vật quen thuộc

Mục đích: Luyện khả năng diễn đạt mô tả một số đồ dùng quen thuộc.

Cách hướng dẫn

- Yêu cầu trẻ nói tên những đồ vật mà trẻ đang sử dụng. Ví dụ khi trẻ đang vẽ thì hỏi trẻ: - Tay con cầm gì thế? Trẻ trả lời được là cầm bút vẽ.

- Mô tả những đồ vật, đồ chơi của trẻ. Hãy đặt câu hỏi : Con có cái gì thế? Nó như thế nào? Nó để làm gì?... với những đồ vật trẻ đang cầm trên tay hoặc trong tầm quan sát của trẻ.

Bài tập 3: Tập kể lại sự kiện hay câu chuyện.

Mục đích: Luyện khả năng diễn đạt một sự kiện hay kể lại trình tự một câu chuyện có cốt chuyện ngắn, đơn giản.

Cách hướng dẫn

- Thường xuyên hỏi trẻ về những hành động trẻ đang làm hoặc vừa làm xong.

- Tận dụng thời gian đầu giờ học để hỏi trẻ những việc trẻ đã làm ở nhà trước khi đến lớp, những gì trẻ nhìn thấy trên đường đi, ...

Bài tập 4: Thể hiện thái độ và diễn tả cảm xúc của bản thân bằng lời.

Mục đích: Luyện cho trẻ khả năng biết thể hiện thái độ và diễn tả cảm xúc của bản thân bằng lời.

Cách hướng dẫn

- Hỏi trẻ những cảm nhận của trẻ sau mỗi công việc, hoạt động hay sự kiện mà trẻ tham gia. Khuyến khích trẻ nói lên bằng lời.

- Cho trẻ xem kịch, rồi, nghe kể chuyện và nêu nhận xét về các nhân vật trẻ vừa quan sát. Khuyến khích trẻ nói lên suy nghĩ và tình cảm của mình đối với các nhân vật.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ LẬP TẠI SAO PHẢI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ LẬP ?

Mục đích của việc giáo dục trẻ CPTTT là nhằm giúp trẻ chuẩn bị cho cuộc sống thực tế trong tương lai. Phát triển các kỹ năng sống tự lập cho trẻ CPTTT là cung cấp các kỹ năng thực tiễn giúp trẻ CPTTT có một cuộc sống độc lập hơn hay bình thường hơn. Kỹ năng sống tự lập bao gồm các kỹ năng cơ bản như: ăn, uống, mặc quần áo, giữ gìn vệ sinh hàng ngày... ngoài ra còn có thể là những kỹ năng khác đòi hỏi sự phức tạp hơn như: Kỹ năng đi chợ, kỹ năng nấu nướng, kỹ năng sử dụng các dịch vụ công cộng như giao thông, các hoạt động xã hội làm các công việc có ích như chăm sóc gia đình, các hoạt động nghề nghiệp...

Kỹ năng sống tự lập có ý nghĩa vô cùng quan trọng và ảnh hưởng lâu dài đến tình trạng sức khỏe, quan hệ xã hội cũng như quan hệ với chính bản thân.

MỘT SỐ BÀI TẬP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐNG TỰ LẬP

Bài tập 1: Đi dép có quai hậu

Mục đích: Luyện kỹ năng đi dép có quai hậu

Cách hướng dẫn

Làm mẫu toàn bộ nhiệm vụ đi dép có quai hậu, đồng thời đưa ra các chỉ dẫn bằng lời: Cầm dép, xỏ dép vào chân, tiếp đó cầm quai hậu dính vào đầu bên kia ...

Giúp trẻ đi dép. Lựa chọn những khâu dễ như: Cầm quai hậu gắn sang bên kia để trẻ tự làm. Những lần sau có thể chọn thêm một hoặc hai khâu khác cho trẻ thực hiện. Các khâu dạy trẻ đi dép được thực hiện theo hướng ngược lại với qui trình bình thường.

Giúp trẻ trong quá trình trẻ đi dép (Giúp đỡ càng ít càng tốt), đồng thời vẫn kèm theo các chỉ dẫn bằng lời.

Yêu cầu trẻ tự thực hiện toàn bộ nhiệm vụ không có sự giúp đỡ, đồng thời để ý xem những bước nào trẻ có thể tự thực hiện được một cách độc lập.

Bài tập 2: Kỹ năng đi vệ sinh

Mục đích: Luyện kỹ năng tự đi vệ sinh

Cách hướng dẫn

Bước một: Làm quen với những biểu hiện trẻ sắp đi vệ sinh.

Theo dõi nhu cầu đi vệ sinh của trẻ, ví dụ trẻ có thể yên lặng không nói gì, nhìn chăm chặp, đỏ bừng mặt, mặt đỏ ra hay cơ thể chuyển động không bình thường... Bạn hãy nhắc trẻ đi vệ sinh và đưa trẻ vào nhà vệ sinh ngay.

Bước hai: Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh

Dạy trẻ biểu hiện nhu cầu đi vệ sinh bằng cách: TRẻ có thể nói với một ai đó hoặc ra dấu hiệu là muốn đi vệ sinh hoặc xin phép hoặc tự mình đi vệ sinh. Khi trẻ đưa ra các dấu hiệu này, ta phải khen trẻ và nhanh chóng đưa trẻ ra nhà vệ sinh (giúp đỡ trẻ càng ít càng tốt).

Bước ba: Thực hiện kỹ năng đi vệ sinh một cách độc lập.

Việc đi vệ sinh một cách độc lập không chỉ bao gồm việc nhận biết nhu cầu đi vệ sinh mà còn bao gồm việc cởi/mặc quần áo và các kỹ năng rửa ráy có liên quan. Cũng trong giai đoạn này, bố /mẹ giảm dần sự trợ giúp của mình đối với trẻ.

Bạn cần lưu ý

- Bỏ tã lót cho trẻ càng sớm càng tốt vì tã lót làm cho trẻ ý lại, không tự nhận biết nhu cầu muốn đi vệ sinh hông chịu đi vệ sinh bằng bô.
- Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng giờ. Theo dõi thời gian sinh hoạt của trẻ và cứ tới giờ đó lại đặt trẻ lên bô.
- Tập cho trẻ ngồi bô: Trước giờ trẻ chuẩn bị đi vệ sinh khoảng 15 phút, hãy cho trẻ uống một chút nước, rồi đặt trẻ vào bô.

- Hướng dẫn cho trẻ nhận biết cần phải đi vệ sinh

+ Bất chước là một trong những nguyên tắc rất quan trọng trong việc dạy trẻ có triển trí tuệ chậm phát triển. Khi chính cha mẹ trẻ hay ai đó trong gia đình trẻ đi vệ sinh, hãy nói thật to rõ với trẻ và chỉ tay tới nơi cần đến.

+ Ví dụ : Mẹ (bố) muốn đi tiêu quá!

+ Thường xuyên nhắc trẻ : “Con muốn đi tiêu à?”

Bài tập 3: Ăn uống và các kĩ năng khác trong giờ ăn

Cách hướng dẫn

- Tập cho trẻ tự hướng tay đặt vào đúng miệng.

- Tập cho trẻ cầm thìa. Tay mẹ vòng qua người trẻ, giúp trẻ cầm vững thìa, rồi thả ra từ từ.

- Tập cho trẻ cách xúc thức ăn.

- Nâng thìa lên.

- Đưa thức ăn trên thìa về phía miệng. Khi thức ăn được đưa tới miệng, mẹ hãy khép môi trẻ bằng một áp lực nhẹ. Một số trẻ có khuynh hướng phun thức ăn ở miệng ra ngay khi rút thìa từ miệng ra. Mẹ hãy giúp trẻ ngậm miệng lại. Tốt nhất mẹ nên tập cho trẻ ăn cùng với một chiếc gương, trẻ sẽ bắt chước dễ dàng hơn.

- Khi trẻ ăn hãy giúp trẻ nuốt một cách dễ dàng bằng cách giúp trẻ ý thức được đường đi trong cổ họng: Xoa cổ trẻ theo chiều đi xuống của thức ăn.

- Để trẻ tập nuốt được dễ dàng, hãy cho trẻ ăn thức ăn được nghiền nhừ, sau đó, hãy cho xen lẫn vào thức ăn những thực phẩm hơi cứng một chút để buộc trẻ bắt đầu tập nhai.

Bạn cần dạy trẻ phân biệt cái ăn được và cái không ăn được:

Hãy nói dứt khoát với trẻ “Không! Không được ăn thứ đó.” khi trẻ đưa lên miệng những thứ trẻ không ăn được và lấy lại ngay.

Đối với những thứ nguy hiểm, nên dùng thẻ giao tiếp và dán lên những thứ đó, trẻ nhìn thấy có thể nhận ra sự không được phép. Ví dụ: Màu đỏ có gạch chéo = cấm.

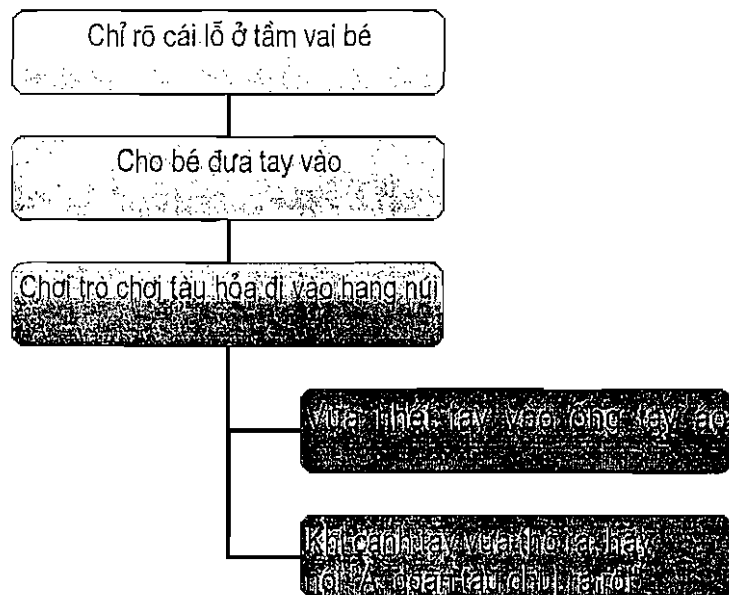
Một số gợi ý khi dạy trẻ các kỹ năng ăn uống

- Dạy kỹ năng ăn uống thông qua hoạt động trò chơi như cho búp bê ăn.
- Cần hướng dẫn trẻ những kỹ năng này thường xuyên, bất cứ khi nào bạn có thể. Việc trẻ làm vương vãi trong khi tập ăn là không thể tránh khỏi.

Bài tập 4: Mặc áo

Cách hướng dẫn

- Nên lấy một bộ quần áo rộng hơn khổ người của trẻ để việc tập trở nên dễ dàng hơn. Bắt đầu từ các loại quần áo chui đầu.
- Chia nhỏ nhiệm vụ thành nhiều bước, hãy bắt đầu từ bước cuối cùng để trẻ thấy được kết quả của hoạt động đó.

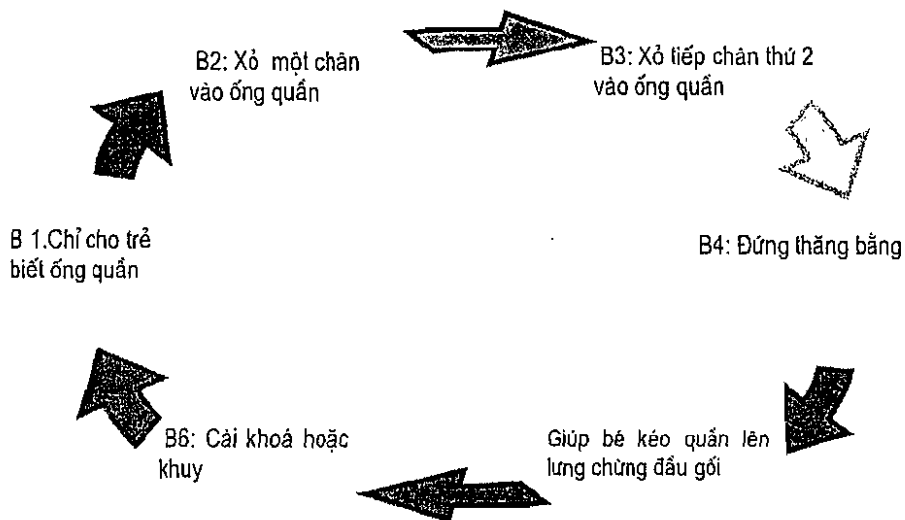


Bài tập 5: Mặc quần

Mục đích: Trẻ tự mặc được quần

Cách hướng dẫn

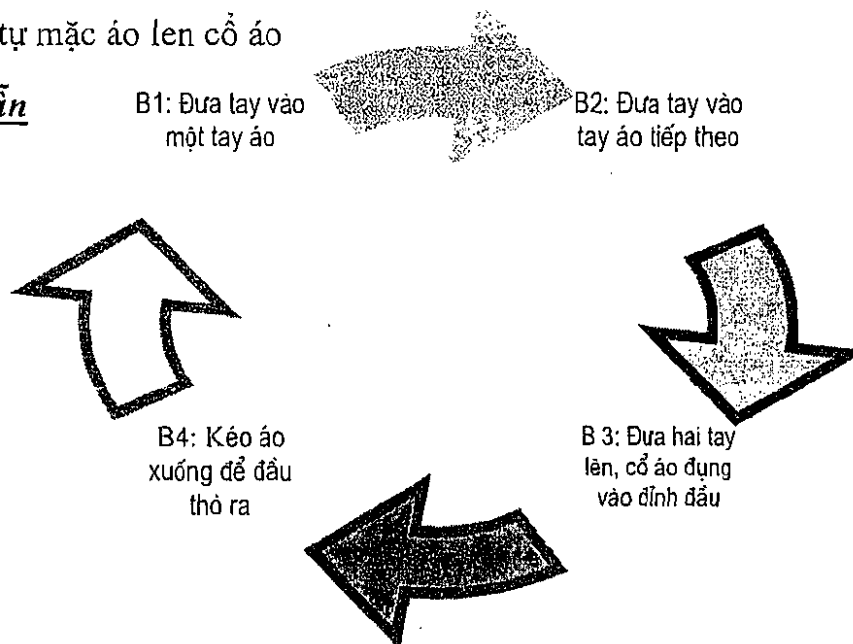
Hướng dẫn trẻ tự mặc quần theo các bước dưới đây:



Bài tập 6: Mặc áo len cổ cao và áo thun cổ lọ

Mục đích: Trẻ tự mặc áo len cổ áo

Cách hướng dẫn



Bài tập 7 : Tắm rửa

Mục đích : Trẻ làm quen với nước và có tắm rửa hàng ngày

Cách hướng dẫn

- Hãy giúp trẻ quen với nước, để trẻ thoải mái trong môi trường nước. Ngay từ buổi tắm đầu tiên của trẻ, hãy tạo cho trẻ cảm giác thích thú.

- Hãy cho trẻ đùa với nước, đập tay vào nước, rảy nước. Không nên dọa nạt, làm cho trẻ khóc khi tắm như vậy trẻ sẽ sợ tắm.

- Khi tắm cho trẻ cần kết hợp với các trò chơi làm cho trẻ thích thú. Bạn có thể thả thật nhiều đồ chơi vào trong chậu nước tắm của trẻ. Ví dụ như: búp bê, tàu thủy, những con vịt, hay các hình khối

- Trong khi tắm, mẹ hãy chơi cùng trẻ. Điều này làm cho tay của trẻ nhanh hơn trong việc nắm bắt các vật dụng. Không những thế, đây cũng là cơ hội tốt để phát triển ngôn ngữ cho trẻ, giúp trẻ giao tiếp tốt hơn.

- Hãy cứ đùa với trẻ, vẩy nước lên người trẻ, làm cho trẻ cười thật to, cầm tay trẻ rảy nước lên người mẹ, chỉ cho trẻ thấy người mẹ cũng bị ướt.

- Bắt chước là một trong những nguyên tắc khi hình thành kỹ năng cho trẻ, vì vậy, khi tắm cho trẻ nên để trẻ bắt chước mẹ thông qua búp bê. Mẹ tắm cho trẻ, trẻ tắm cho búp bê. Vừa tắm mẹ vừa nói chuyện với trẻ. Mẹ nói: Nào, để mẹ kì lung cho trẻ Na nhé, còn con hãy kì lung cho em trẻ đi nào.

MỘT SỐ ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT

GIA ĐÌNH CẦN LÀM GÌ KHI CON BỊ CPTTT ?

- Hãy bắt đầu can thiệp càng sớm càng, càng tốt.
- Mọi thành viên trong gia đình đều cần tham gia.
- Xác định những điều kiện, khả năng của gia đình có thể đáp ứng được nhu cầu và phát triển khả năng của bé
 - Tạo mọi điều kiện, thời gian có thể cho bé.
 - Phân công trách nhiệm cho mọi thành viên.
 - Kiên trì thực hiện đúng kế hoạch.
 - Tích cực hợp tác với các chuyên gia.
 - Dành mọi tình yêu thương, thời gian, lòng nhiệt và hy vọng vào khả năng và sự phát triển của bé.

KHEN NGỢI SỰ THÀNH CÔNG CỦA TRẺ

- Thống nhất với tất cả các thành viên loại hành vi nào sẽ được thưởng.
- Nói cho bé biết ta muốn bé có các hành vi như thế nào. Ví dụ: phải ngồi trật tự khi ăn.
- Giải thích cho bé biết tại sao bạn lại coi đó là hành vi tốt cũng như các kết quả tích cực mà một hành vi tốt có thể đem lại. Ví dụ: Nếu trong giờ ăn bé ngồi yên sẽ không làm đồ thức ăn ra quần áo.
- Lựa chọn loại phần thưởng cho bé
- Trao phần thưởng cho bé ngay sau khi bé thực hiện được hành vi tốt để bé có thể lập được những liên hệ rõ ràng giữa hành vi tốt và phần thưởng.

GIÚP ĐỠ TRẺ KHI TRẺ CHƯA LÀM ĐÚNG

- Có thể chờ vài giây để bé tự sửa. Nếu bé không làm được, có thể áp dụng một trong những biện pháp còn lại.
- Nhắc nhở khi bé mắc lỗi (“Không phải” hoặc “Như thế không đúng”) mà không tỏ thái độ tiêu cực hoặc quá nghiêm khắc. Sau đó yêu cầu bé thử làm lại (“Con thử lại xem nào”). Nếu bé mắc lỗi lần thứ hai, phụ huynh cần giúp đỡ thêm.
- Ngay khi bé ngừng mắc lỗi, có thể đưa ra gợi ý (“Tiếp theo con làm gì?”) hoặc nhắc lại bước cuối cùng mà bé vừa thực hiện được (“Con vừa lấy bát xong, bây giờ phải làm gì nào?”). Nếu bé ngừng lại khi chưa làm xong một bước, phụ huynh có thể khẳng định và khích lệ bé tiếp tục (“Đúng rồi, con làm tiếp đi.”).

Để đạt hiệu quả bạn cần

- Áp dụng tức thời và nhất quán mà không bộc lộ cảm xúc thái quá.
- Không gây cho bé sự xấu hổ, mà phải mang tính nhân ái và có giá trị xã hội.
- Giúp cho bé với mức độ vừa đủ để sửa lỗi nhưng không quá nhiều để tránh trường hợp bé bị phụ thuộc vào phụ huynh.
- Cho bé có thêm cơ hội phản ứng.
- Khích lệ và củng cố tính độc lập.

DÀNH THỜI GIAN CHƠI VỚI TRẺ

Chơi và được chơi là nhu cầu của mọi bé. Bé học chậm lại càng thích chơi. Chơi giúp cho bé cảm giác thoải mái và tạo cơ hội:

- Khám phá ra nhiều điều về đặc điểm, công dụng của các đồ vật và đồ chơi

- Cho bé được thực hành các kỹ năng mà bé đã học, phát triển được nhiều kỹ năng về vận động, giao tiếp, phát triển nhận thức, giác quan và học thêm kỹ năng mới

- Giúp cho bé nhớ được những điều đã học.

- Giúp bé sử dụng các kỹ năng vào tương tác với những vật dụng khác nhau, trong những tình huống khác nhau.

- Cho bé giao tiếp với các bé khác. Có nhiều cơ hội để chia sẻ, lắng nghe, luân phiên, nói chuyện trong khi chơi.

- Giúp cho phụ huynh, giáo viên cơ hội quan sát bé, để xem bé có sử dụng các kỹ năng bạn đã dạy và để xem những lĩnh vực cần giúp đỡ thêm.

- Cho bé cơ hội khám phá thế giới xung quanh mình.

Bạn chơi với bé như thế nào?

- Nhiều thành viên trong gia đình : Cha mẹ, người chăm sóc và các thành viên trong gia đình dành thời gian có thể để chơi cùng với bé và nhận thấy được sự tiến bộ của bé từng ngày.

- Là một người mẹ, bạn có thể có nhiều cách đặc biệt để chơi với con của mình. Hãy hát và chơi cùng với bé.

Ví dụ : Chi chi chành chành, nu na nu nống...

- Chơi bất cứ trò gì bé thích mà không nguy hiểm.

- Không cần những đồ chơi quá hiện đại và đắt tiền, hãy tận dụng tất cả những vật dụng quen thuộc, đơn giản để chơi với bé.

- Trong khi chơi hãy thể hiện những cách ứng xử thông thường trong các mối quan hệ để con bạn bắt chước như : Cười, chào hỏi...

- Tạo cơ hội để bé thể hiện khả năng chờ đợi : Đưa bé học cách chờ đến lượt và học cách tập trung chú ý những gì sẽ xảy ra. Đưa bé sẽ phản ứng lại thậm chí khi nó không thể nói.

- Hãy nói chuyện và trao đổi với bé trong khi chơi để phát triển ngôn ngữ : Sự lặp lại từ của bài hát hay nhịp điệu của nó giúp bé phát triển ngôn ngữ, cách làm này tỏ ra hấp dẫn, thú vị hơn việc nhắc lại các từ đơn điệu trong lớp học.

- Khuyến khích bé chơi bằng mọi giác quan : Bé em học bằng nghe, nhìn, động chạm, nếm, ngửi. Trong các hoạt động chơi với nhau trẻ sử dụng những giác quan. Thông qua việc sử dụng đó trẻ biết về chức năng của những giác quan đó.

- Tổ chức kích hoạt các trò chơi vận động. Khả năng vận động sẽ tốt hơn nếu bé nâng tay lên, bò, nhảy, nắm, mở ngón tay để bắt hoặc với theo một vật nào đó.

- Chơi với bé thông qua đó dạy cho bé học các khái niệm : Khái niệm về màu sắc, tên của các loại rau, xác định đồ vật được phát triển thông qua chơi.

NHỮNG ĐỊA CHỈ BẠN CÓ THỂ LIÊN HỆ KHI PHÁT HIỆN CON BỊ CPTTT

1. Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt, Viện KHGDVN, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.
2. Các Khoa Giáo dục Đặc biệt thuộc ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh, ĐHSP Đà Nẵng, CĐSP TƯ, CĐSPTƯ Tp. HCM, CĐSP TƯ Nha Trang.
3. Các trung tâm nghiên cứu giáo dục trẻ khuyết tật, các trường giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ trực thuộc tỉnh/thành phố.
4. Các trung tâm hỗ trợ Giáo dục hòa nhập cấp Huyện hoặc cấp Tỉnh.
5. Các khoa phục hồi chức năng, khoa tâm lý các bệnh viện tuyến Tỉnh và Thành phố.